TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:203/2022/QĐST-HNGĐ	*Tân Yên, ngày 10 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 281/2022/TLST-HNGĐ ngày 24/10/2022 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Vương Thị Th, sinh năm 1991

Nơi cư trú: tổ dân phố Ch, thị trấn C, huyện T, tỉnh B.

* Bị đơn: Anh Hoàng Mạnh L, sinh năm 1989

Nơi cư trú: tổ dân phố Ch, thị trấn C, huyện T, tỉnh B.

Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vương Thị Th và anh Hoàng Mạnh L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: giao cho chị Vương Thị Th nuôi dưỡng con chung là Hoàng Văn L, sinh ngày 23/9/2009, anh Hoàng Mạnh L nuôi dưỡng con chung là Hoàng Nhật M, sinh ngày 17/7/2018. Chị Th và anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn chị Th và anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Th, anh L thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác: chị Vương Thị Th và anh Hoàng Mạnh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Vương Thị Th phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011891 ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh B. Chị Th được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- UBND thị trấn C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Oanh